



chán hài

讠害

verb · to slander and harm

Example Sentence

Lì shǐ shàng hěn duō zhōng chén dōu céng bèi chán hài
历史上很多忠臣都被讠害。

In history, many loyal officials were slandered
and harmed.

Trace each character, then write the word on your own.

讠	讠	讠	讠	讠	讠	讠	讠	讠	讠	讠
讠	讠	讠								

害	害	害	害	害	害	害	害	害	害	害
害	害									
